

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐÀO TẠO TRÊN
ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Nội vụ đã thực hiện thủ tục lấy ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách khuyến khích đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Theo đó:

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã gửi xin ý kiến góp ý, phản biện xã hội: 138 và tổng số ý kiến nhận được: 65.

2. Kết quả cụ thể như sau:

- Số cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo Quyết định và không có ý kiến góp ý: 58.
- Số cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý/phản biện: 07.

Sở Nội vụ tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý/phản biện cụ thể như sau:

TT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý / PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Tên gọi dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh tên so với Danh mục theo Nghị quyết số 226/NQ-TT của Thường trực HĐND TP, thì bổ sung 1 khoản vào Mục I dự thảo Tờ trình, thuyết minh rõ cơ sở, cũng như lý do điều chỉnh tên, làm cơ sở để ĐB HĐND xem xét, có ý kiến. Đồng thời, điều chỉnh “ <i>về</i> ” thành “ <i>quy định</i> ”.	Tiếp thu, điều chỉnh bổ sung khoản 3 mục I
		Sở Tài chính	Đề nghị bổ sung giai đoạn (thời gian) thực hiện vào Nghị quyết	Đã tiếp thu, bổ sung giai đoạn 2026-2030
2	Căn cứ pháp lý ban hành	Sở Tư pháp	- Đề nghị rà soát, dự kiến thời gian trình ban hành của Nghị quyết để xác định căn cứ ban hành cho phù hợp, đúng quy định, nhất là đối với căn cứ Luật Viên chức năm 2010 sẽ hết hiệu lực từ ngày 01/7/2026. - Tại phần cuối căn cứ ban hành: “ <i>Xét Tờ trình số ...</i> ”, đề nghị rà soát, điều chỉnh lại tên Nghị quyết cho phù hợp, thống nhất tên gọi dự thảo; đồng thời, đề nghị bỏ cụm từ “ <i>về việc</i> ”.	- Tiếp thu, điều chỉnh thành Luật Viên chức năm 2025. Do thời điểm ban hành sau ngày 01/7/2026 - Đã tiếp thu, điều chỉnh
		UBMTTQ TPCT	- Tại phần cuối căn cứ ban hành: “ <i>Xét Tờ trình số ...</i> ”, đề nghị rà soát, điều chỉnh lại tên Nghị quyết cho phù hợp	Tiếp thu, điều chỉnh

3	Thẩm quyền ban hành	Sở Tư pháp	Theo khoản 1 Điều 37 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, “<i>HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích công chức không ngừng học tập...</i>”; Theo khoản 1 Điều 42 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, UBND cấp tỉnh “<i>xây dựng, ban hành chế độ khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng học tập...</i>”. Do đó, đề nghị rà soát, giải trình cụ thể, đảm bảo phù hợp quy định.	- Theo điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “<i>quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật NSNN</i>”; Theo khoản 1 Điều 16 Luật Tổ chức CQĐP, UBND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “<i>Xây dựng, trình HĐND cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 15 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND cùng cấp</i>”. - Theo điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật NSNN năm 2026, HĐND các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn “<i>Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương</i>”; Theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP: “<i>HĐND cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao UBND cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật NSNN; HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ ... trên địa bàn theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật NSNN</i>”. - Theo khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành VBQPPL: “<i>Trường hợp các VBQPPL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn</i>”. - Do đó, việc căn cứ Luật NSNN, Luật Tổ chức CQĐP để tham mưu xây dựng, trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích đào tạo đối với CBCCVC là phù hợp quy định.
4	Điều 1, 2 (Phạm vi, đối tượng)	UBMTTQ TPCT	Dự thảo chủ yếu tập trung vào CBCCVC trong hệ thống, trong khi thực tiễn ở cơ sở cho thấy nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ không chuyên trách, lực lượng dự nguồn, cán bộ trẻ là rất lớn. Đề nghị nghiên cứu mở rộng đối tượng theo hướng có chính sách khuyến khích đối với lực lượng dự nguồn, cán bộ trẻ có triển vọng, nhất là ở cấp xã.	Theo khoản 1 Điều 37 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “<i>1. Xây dựng trình HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích công chức không ngừng học tập, nâng cao trình độ</i>”; bên cạnh đó, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Đề án của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch của UBND thành phố tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, cơ quan soạn thảo tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết với phạm vi, đối tượng điều chỉnh phù hợp với các căn cứ pháp lý nêu trên. Do đó, việc mở rộng đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết theo hướng bổ sung người hoạt động không chuyên trách cấp xã sẽ dẫn đến dự thảo Nghị quyết không đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

				- Mặt khác, theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, trường hợp cán bộ không chuyên trách cấp xã đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì sẽ được xem xét, tuyển dụng vào công chức. Khi được tuyển dụng vào công chức theo quy định, thì cán bộ không chuyên trách cấp xã trẻ, có triển vọng đã thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo về lực lượng dự nguồn.
		Sở Tư pháp	Điều 1 và khoản 1 Điều 2 dự thảo có sự trùng lặp nội dung về đối tượng; đề nghị rà soát, xác định chính xác, chỉ quy định về đối tượng áp dụng trong Điều 2 dự thảo cho phù hợp.	Đã tiếp thu, điều chỉnh
5	Điều 3.	Sở Tư pháp	- Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo “... <i>hiều chứng chỉ ngoại ngữ</i>”; Điều 7 dự thảo quy định về chính sách khuyến khích đào tạo ngoại ngữ: “<i>a) Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 4...</i>”. Đề nghị rà soát lại việc tham gia học chứng chỉ ngoại ngữ thuộc về “đào tạo” hay “bồi dưỡng”; trường hợp là bồi dưỡng thì không đưa vào dự thảo Nghị quyết. - Tại khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 11 dự thảo quy định về “<i>đào tạo, bồi dưỡng</i>”, đề nghị điều chỉnh phù hợp.	- Việc tham gia học chứng chỉ ngoại ngữ thuộc về đào tạo. - Đã tiếp thu, điều chỉnh bỏ cụm từ “bồi dưỡng”
6	Điều 4. Điều 5. (Điều kiện và mức chính sách)	UBMTTQ TPCT	Điều d khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định về thời gian cam kết công tác sau đào tạo “ <i>ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo</i> ” là khá dài, đề nghị điều chỉnh “ <i>gấp 02 lần thời gian đào tạo</i> ” để tạo tâm lý yên tâm, khuyến khích CBCCVC tích cực tham gia đào tạo.	Theo khoản 3 Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, một trong những điều kiện cử đi đào tạo sau đại học là “ <i>Công chức có cam kết thực hiện nhiệm vụ ... trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo</i> ”. Do đó, thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo tại dự thảo Nghị quyết quy định giống như thời gian phục vụ sau đào tạo cho đồng bộ. Ngoài ra, thời gian phục vụ theo quy định như trên hướng đến việc thực hiện hiệu quả, tiết kiệm ngân sách trong đào tạo.
			Mức hỗ trợ đối với trình độ tiến sĩ cao hơn đáng kể so với bác sĩ chuyên khoa cấp II, trong khi đây đều là các trình độ đào tạo sau đại học chuyên sâu, có yêu cầu cao về năng lực, thời gian và chi phí đào tạo. Đề nghị rà soát, nghiên cứu điều chỉnh mức hỗ trợ cho phù hợp, đảm bảo hài hòa, công bằng.	Theo khoản 2 Điều 8 Luật Giáo dục đại học 2025 quy định các chương trình đào tạo cấp văn bằng gồm: “ <i>a) Chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử nhân; b) Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cấp bằng thạc sĩ ...; c) Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ cấp bằng tiến sĩ ...; d) Chương trình đào tạo chuyên sâu của một số ngành, lĩnh vực đặc thù cấp văn bằng theo quy định của Bộ GDĐT; đ) Chương trình đào tạo chuyên sâu sau đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe cấp văn bằng bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa do Bộ Y tế hướng dẫn, tổ chức thực hiện và quản lý.</i> ”. Theo quy định, các học vị thạc sĩ, tiến sĩ thuộc hệ thống đào tạo học thuật với chương trình, chuẩn đầu ra và quy định riêng; trong khi chương trình bác sĩ nội trú, chuyên khoa được

				thừa nhận là đào tạo thực hành chuyên sâu, mang tính đặc thù của ngành y nhưng không thuộc hệ thống học vị sau đại học. Do đó, việc công nhận tương đương giữa văn bằng bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa với bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ hiện không có cơ sở. Đây cũng là quan điểm của Chính phủ trong quá trình xây dựng Luật. Do đó, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ khác nhau giữa trình độ tiến sĩ và chuyên khoa cấp II.
			Dự thảo quy định mức hỗ trợ đối với người tự đi học cao hơn so với người được cử đi học là có cơ sở. Tuy nhiên, trong thực tế, chế độ hỗ trợ đối với CBCCVN được cử đi học giữa các cơ quan, đơn vị còn chưa thống nhất (thường phụ thuộc vào quy chế chi tiêu nội bộ), dẫn đến thiếu công bằng. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm chế độ, chính sách đối với người được cử đi học và trách nhiệm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia đào tạo.	Điều 38 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị sử dụng công chức; trong đó: “<i>tạo điều kiện để công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; tự nghiên cứu, tự học tập nâng cao trình độ</i>”. Về chế độ, chính sách đối với người được cử đi học theo quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB) của cơ quan, đơn vị: - Theo Nghị định số 75/2026/NĐ-CP, Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm xây dựng QCCTNB, đề chủ động sử dụng kinh phí thực hiện chế độ tự chủ được giao đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; khi xây dựng QCCTNB, cơ quan phải căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; tình hình thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua; khả năng nguồn kinh phí được giao để xây dựng, phù hợp với quy định. - Riêng đối với mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với CCVC được thực hiện theo Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố. - Như vậy, trong phạm vi kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ, Thủ trưởng cơ quan tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quyết định định mức chi tiêu và được quy định tại QCCTNB; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính được giao. - Ngoài ra, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có quy định kinh phí đào tạo và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế.
		Ban Tổ chức Thành ủy	Đề nghị nghiên cứu, nâng mức hỗ trợ thêm cho phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và mức mặt bằng chung của các tỉnh, thành	Đã tiếp thu nâng mức hỗ trợ đối tượng được cử đi học và đã được hỗ trợ kinh phí trong quá trình học tập lên như sau: - Tiến sĩ từ 70.000.000 lên 100.000.000 đồng Các mức còn lại giữ nguyên do trong quá trình học đã được hỗ trợ

		Sở Tài chính	Đối với mức hỗ trợ cho đối tượng tự đào tạo sau đại học: Dự thảo đang quy định mức hỗ trợ cho đối tượng tự đào tạo cao hơn, đề nghị rà soát, bổ sung nội dung giải trình.	Đối với đối tượng tự đào tạo/khuyến khích tự đào tạo sau đại học được hỗ trợ cao hơn do các đối tượng trên tự túc hoàn toàn trong quá trình học tập. Do đó, đề xuất mức hỗ trợ cao hơn so với các đối tượng đã được ngân sách hỗ trợ học phí và chi phí khác trong quá trình học.
7	Điều 7	UBMTTQ TPCT	Mức hỗ trợ 10 triệu đồng đối với chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 trở lên (hoặc tương đương) là chưa đủ sức khuyến khích. Đề nghị nghiên cứu tăng mức hỗ trợ hoặc phân tầng theo trình độ ngoại ngữ (bậc 4, 5, 6 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương) và xem xét mở rộng đối tượng được hỗ trợ đối với văn bằng 2 ngoại ngữ.	- Tiếp thu, phân tầng mức hỗ trợ theo bậc 4, 5, 6. Tuy nhiên, mức hỗ trợ không tăng lên do hiện nay thực hiện Đề án đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình Quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030” hướng đến nâng cao trình độ tiếng Anh đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ dưới 40 tuổi. Do đó, nhóm cán bộ trẻ đã được đào tạo theo Chương trình. Các đối tượng còn lại được khuyến khích đào tạo. - Xuất phát từ tình hình thực tế, hiện nay cán bộ, công chức, viên chức học Văn bằng 2 ngoại ngữ để đáp ứng điều kiện đầu ra sau đại học. Các đối tượng tốt nghiệp sau đại học đã được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này. Do đó, không áp dụng đối với trình độ trên.
8	Điều 8.	Sở Tư pháp	Tại khoản 4 Điều 8 dự thảo quy định “4. Thời gian cam kết phục vụ không bao gồm thời gian ...”, nhận thấy nội dung không thuộc quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người được khuyến khích đào tạo. Đề nghị rà soát, xác định, để quy định phù hợp.	Đã tiếp thu, điều chỉnh, đưa nội dung khoản 4 Điều 8 vào Điều 9 - Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ và cách tính chi phí bồi hoàn
9	Điều 9.	UBMTTQ TPCT	Đề nghị bổ sung đối tượng miễn bồi hoàn đối với các trường hợp như: điều động, luân chuyển theo yêu cầu của tổ chức; thay đổi vị trí việc làm do sắp xếp bộ máy.	Theo khoản 3 Điều 8 dự thảo, các trường hợp có trách nhiệm bồi hoàn, gồm: “a) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được hưởng chính sách theo Nghị quyết này. b) Không chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc. d) Tự ý bỏ việc, xin thôi việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc; xin chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài hệ thống chính trị của thành phố khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.”. Vậy, trường hợp CBCCVC được điều động, luân chuyển qua cơ quan, đơn vị khác (thuộc hệ thống chính trị của thành phố) theo yêu cầu của tổ chức; thay đổi vị trí việc làm do sắp xếp bộ máy trong cơ quan, đơn vị không thuộc trường hợp phải bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ theo quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị quyết.
		Ban Tổ chức Thành ủy	Đề nghị rà soát để dẫn chiếu phù hợp	Tiếp thu, điều chỉnh do sơ sót trong khâu soạn thảo

		Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát, để viện dẫn quy định cho phù hợp	
		Trường CĐ Y tế	Điều chỉnh thành “Điều 8” cho phù hợp	
		Sở Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị điều chỉnh viện dẫn phù hợp. Điều chỉnh “1. Các đối tượng <u>thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 3....</u> ”.	
10	Điều 11. Tổ chức thực hiện	Sở Tư pháp	Đề nghị bổ sung quy định việc HĐND giao UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và các nội dung khác có liên quan cho thống nhất, phù hợp với các Nghị quyết đã ban hành.	Tiếp thu, điều chỉnh bổ sung
11	Điều 12.	Sở Tư pháp	- Tại khoản 1 Điều 12 dự thảo chỉ quy định trường hợp chưa tốt nghiệp được tiếp tục hỗ trợ kinh phí nếu tốt nghiệp đúng thời hạn theo quy định; đối với trường hợp đang làm thủ tục nhận hỗ trợ thì chưa quy định rõ sẽ thực hiện như thế nào. Đề nghị rà soát, quy định cụ thể, rõ ràng. - Điều chỉnh “<u>Quy định chuyển tiếp</u>” thành “<u>Điều khoản chuyển tiếp</u>” để phù hợp quy định.	Tiếp thu, điều chỉnh dự thảo, để dễ hiểu hơn: “ <u>Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp</u> CBCCVC được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học thuộc danh mục hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ... và Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ... đang làm thủ tục nhận hỗ trợ hoặc chưa tốt nghiệp được tiếp tục hỗ trợ kinh phí (nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định).”.
11	Điều 13.	Sở Tư pháp	Điều chỉnh khoản 2 thành “2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”.	Tiếp thu, điều chỉnh
13	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	- Căn cứ ban hành: Căn cứ thứ 6 không viết hoa từ “Sửa”, điều chỉnh thành “ngày 01 tháng 9 năm 2017”; - Căn cứ thứ 7 không viết hoa từ “Quy”; - Căn cứ thứ 8 bổ sung cụm từ “Bộ trưởng”, điều chỉnh bỏ từ “cán bộ” cho đúng tên gọi của Thông tư; Phần cuối điều chỉnh “Xét Tờ trình ...” cho phù hợp, bỏ cụm từ “về việc”. - Chương III dự thảo sử dụng cụm từ “đối tượng được khuyến khích đào tạo”; tên Điều 8 sử dụng cụm từ “người được khuyến khích đào tạo”. Đề nghị rà soát, điều chỉnh. - Cuối dự thảo điều chỉnh thành “Khóa XP”. - Tại Nơi nhận: điều chỉnh “<i>Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL)</i>”, điều chỉnh cỡ chữ. - Đánh số trang dự thảo Nghị quyết, Phụ lục; phụ lục: thực hiện đúng Mẫu số 26 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, điều chỉnh
14	Dự thảo Tờ trình	Sở Tư pháp	- Mục I dự thảo điều chỉnh “ <u>Quyết định</u> ” thành “ <u>Nghị quyết</u> ”. Đồng thời,	Tiếp thu, điều chỉnh

		tại khoản 1 Mục I dự thảo có nêu “<i>khoản 1 Điều 42 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.</i>” quy định này thuộc thẩm quyền UBND thành phố, đề nghị cân nhắc việc đưa nội dung này vào dự thảo Tờ trình. - Rà soát khoản 3 Mục IV dự thảo quy định nội dung cơ bản để phù hợp. - Mục IV điều chỉnh “<i>ban hành</i>” thành “<i>thông qua</i>”. - Tại phần kết dự thảo điều chỉnh thành “<i>Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ..., Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định</i>”.	
--	--	--	--